

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 29 tháng 10, 2025

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

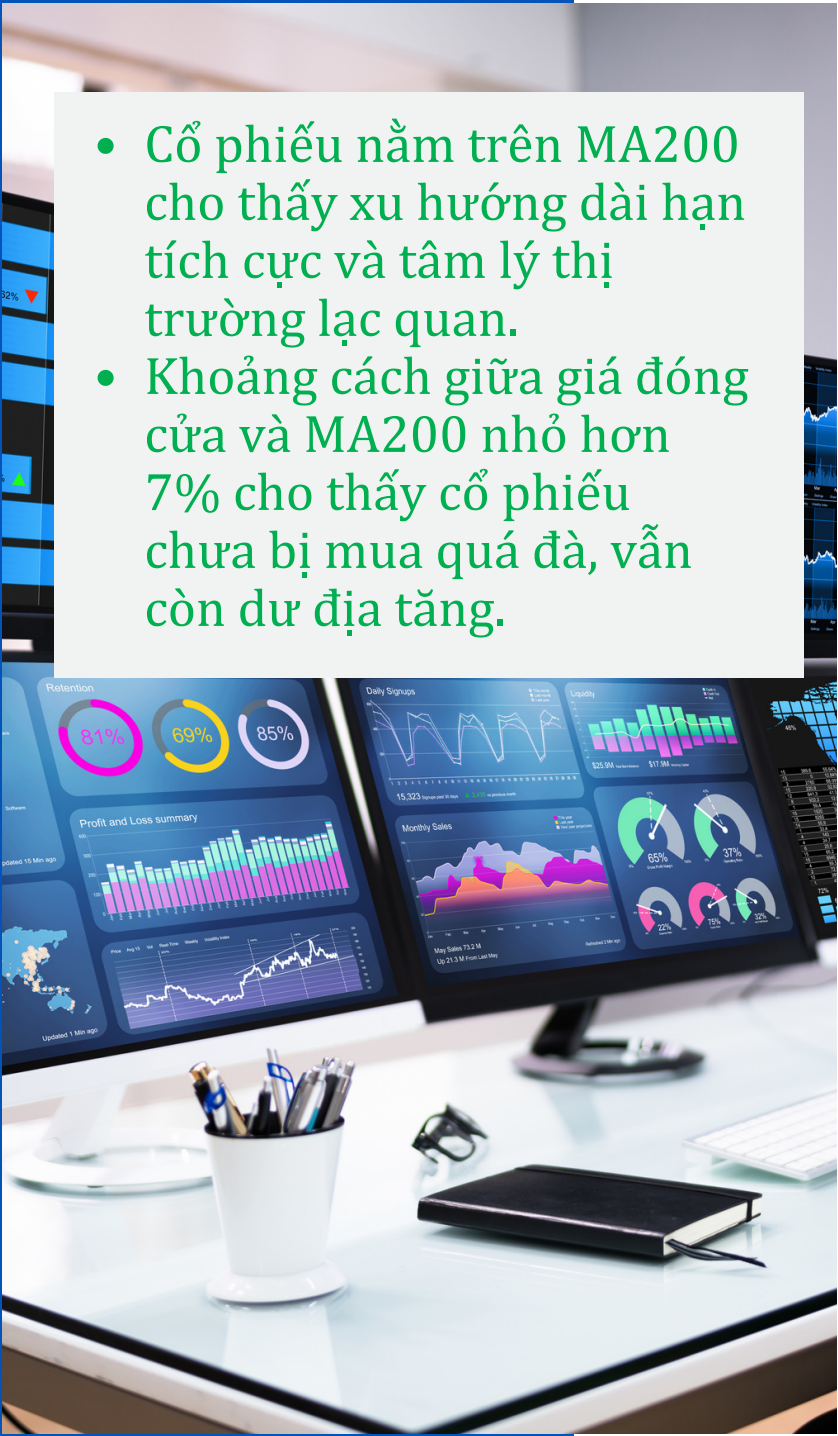


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VNP	28/10/2025	18.7	762.000	72.737	10.48
2	ICT	28/10/2025	19.25	780.500	112.070	6.96
3	HVH	28/10/2025	14.1	697.200	161.760	4.31
4	SIP	28/10/2025	55	1.043.700	345.523	03.02
5	HAH	28/10/2025	59.9	4.479.500	1.891.083	2.37
6	NAG	28/10/2025	12.2	1.408.600	619.730	2.27
7	PXL	28/10/2025	15.7	521.300	230.403	2.26
8	DSE	28/10/2025	26	1.825.700	856.457	2.13
9	ORS	28/10/2025	15.8	8.997.600	4.273.250	2.11
10	VRE	28/10/2025	36.8	28.526.100	13.748.347	2.7
11	CSV	28/10/2025	31	1.133.300	555.233	02.04
12	HT1	28/10/2025	17.1	1.660.000	823.193	02.02
13	HCM	28/10/2025	24	17.952.400	9.644.827	1.86
14	CTR	28/10/2025	90.5	785.500	430.547	1.82
15	FPT	28/10/2025	102.2	20.912.700	11.671.930	1.79
16	VHM	28/10/2025	107	13.561.200	7.571.634	1.79
17	CEO	28/10/2025	27.1	42.699.800	24.399.934	1.75
18	CTD	28/10/2025	93.3	2.096.000	1.247.313	1.68
19	HHP	28/10/2025	11.2	601.200	367.980	1.63
20	VTP	28/10/2025	116	1.164.100	723.723	1.61
21	NVL	28/10/2025	13.4	29.814.200	18.960.150	1.57
22	MBB	28/10/2025	24	49.519.800	31.729.006	1.56
23	ACV	28/10/2025	54.9	995.600	643.333	1.55
24	MSR	28/10/2025	23.1	3.308.900	2.161.137	1.53
25	PVC	28/10/2025	10.4	1.351.900	881.950	1.53
26	BSR	28/10/2025	26	12881300	8598323	1.5
27	VJC	28/10/2025	187.5	3724300	2484650	1.5
28	CMG	28/10/2025	39.7	883700	593177	1.49
29	TCB	28/10/2025	36	26134800	18019716	1.45



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200	MACD Hist W	MACD Hist M
1	CMG	28/10/2025	39.7	702.550	53.72	39.63	0.17	-0.07	-1.17
2	FRT	28/10/2025	148	659.000	62.55	139.7	5.94	1	-3.75
3	IJC	28/10/2025	12.1	5.722.810	40.93	11.35	6.63	0.02	0.15
4	REE	28/10/2025	63.5	552.720	47.08	63.3	0.31	-0.76	0.15
5	VPI	28/10/2025	55.7	2.009.650	46.47	55.36	0.61	0.22	-0.66





Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	LPB	52.8	54.7	3.173.610
2	PPT	14.7	14.7	246490
3	VEC	30.5	30.5	209.790
4	VIC	220.1	226.5	4.541.950
5	VJC	187.5	187.5	3356870

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ADP	22.85	22.45	19.920
2	BAF	31.35	30.45	1.730.790
3	VFG	53.5	52.6	14.430

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CTD	93.3	89.9	1.589.750

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	ADP	22.85	22.45	19.920
2	BAF	31.35	30.45	1.730.790
3	CNG	25.95	25.95	23.370
4	NVL	13.4	12.9	29.607.120
5	SVT	10.7	10.4	13.450
6	VFG	53.5	53	14.430
7	VLC	14.1	14	82.100

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AGR	16.2	16.19	783.350
2	CMG	39.7	39.63	702.550
3	DGW	40.05	39.35	1319860
4	DSE	26	25.39	815.150
5	EIB	22.85	22.8	9.017.760
6	REE	63.5	63.3	552.720
7	SAM	7.23	7.23	773.460
8	VPI	55.7	55.36	2.009.650

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CII	25	24.96	31.640.410
2	ELC	21.7	21.41	555.210
3	FPT	102.2	98.12	14166710
4	HAH	59.9	56.48	2.694.840
5	HDB	32.2	31.64	20.733.670
6	STB	56.8	56.5	7.629.000

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACV	54.9	54.15	691.620
2	CRC	9.54	9.54	568.620
3	CSV	31	30.33	641470
4	DC4	11.8	11.63	694.190
5	DXG	21	20.82	33.146.900
7	GAS	60	59.65	738240
8	HDB	32.2	31.91	20733670
9	HPX	4.89	4.88	1964990
10	HSL	9.26	9.15	652670
11	HUT	16.8	16.73	3691120
12	KDH	33.5	32.83	10262110
13	KLB	16.9	16.36	551630
14	MWG	84.2	81.81	9359870
15	OCB	13	12.91	3890940
16	PAN	31.1	30.99	1201530
17	PVS	31.5	31.34	4429110

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	NLG	36.65	36.68	4.680.420
2	NVB	14.8	14.89	589.850
3	SBT	25.2	25.2	887460
4	TNI	5.8	5.93	522.380

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	HT1	17.1	17.57	1.429.270
2	MSR	23.1	23.18	2.526.630
3	VC3	28.3	28.3	928600
4	VGI	70.5	70.86	565.660



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	CHP	28/10/2025	32	31.7	33.75	6.5	62.900
2	VEA	28/10/2025	39.5	38	40.6	6.8	292.320
3	DBD	28/10/2025	52.9	51.8	55.6	7.3	29.300
4	SCG	28/10/2025	65.4	62.6	67.2	7.3	27.620
5	QNS	28/10/2025	46.1	45.6	49.1	7.7	229.480
6	SJD	28/10/2025	14.15	13.59	14.76	8.6	88.320
7	SMB	28/10/2025	42.1	38.85	42.3	8.9	37.340
8	DHG	28/10/2025	108.1	100.4	109.5	9.1	52.560
9	QTP	28/10/2025	12.9	12.7	13.9	9.4	135.280
10	GDT	28/10/2025	20.3	19.65	21.5	9.4	28.380
11	VTZ	28/10/2025	18.8	17.6	19.4	10.2	1.518.760
12	SAB	28/10/2025	45.45	44	48.55	10.3	514.380
13	KOS	28/10/2025	38.7	38.2	42.15	10.3	375.540
14	PVP	28/10/2025	15.05	14.5	16.5	10.7	72.000
15	VAB	28/10/2025	11.35	11.15	12.35	10.8	1.037.340
16	VLB	28/10/2025	46.4	44.9	49.8	10.9	38.620
17	NAB	28/10/2025	14.25	13.95	15.5	11.1	1.561.240
18	PPT	28/10/2025	14.7	13.2	14.7	11.4	261.640
19	NTC	28/10/2025	164.5	156.65	174.6	11.5	41.740
20	BWE	28/10/2025	48.1	46.5	51.9	11.6	61.420
21	VC3	28/10/2025	28.3	26.29	29.4	11.8	947860
22	MCM	28/10/2025	27	26.3	29.4	11.8	45920
23	CTF	28/10/2025	20.2	19.31	21.62	12	335040
24	SBG	28/10/2025	13.35	12.1	13.6	12.4	214560
25	STK	28/10/2025	24.5	23.5	26.5	12.8	25360
26	OCB	28/10/2025	13	11.85	13.4	13.1	3429220
27	PCH	28/10/2025	20	19.5	22.1	13.3	109680
28	KDC	28/10/2025	52	49.2	55.8	13.4	165020



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông
Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 0237 3515 009